

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2020 - 2021

CẦN THƠ, THÁNG 8 NĂM 2020

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
I. HỆ CHÍNH QUY	1
1. BÁC SĨ Y KHOA	1
2. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN	15
3. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT	27
4. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG	38
5. DUỢC SĨ ĐẠI HỌC	50
6. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	58
7. CỬ NHÂN HỘ SINH	66
8. CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG.....	69
9. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	77
II. HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	84
10. BÁC SĨ Y KHOA	84
11. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN	94
12. DUỢC SĨ ĐẠI HỌC	103
13. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG	112
III. HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC.....	115
14. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	115
15. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC	121
16. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN	125
17. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	131
18. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC	137

QUY ĐỊNH VIẾT TẮT



- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. YHCT: Y học cổ truyền | 10. CD: Cộng đồng |
| 2. RHM: Răng hàm mặt | 11. BV: Bệnh viện. |
| 3. YHDP: Y học dự phòng | 12. ĐKTU: Đa khoa trung ương. |
| 4. YTCC: Y tế công cộng | 13. ĐKTP: Đa khoa thành phố. |
| 5. DD: Điều dưỡng | 14. PS: Phụ sản. |
| 6. KTYH: Kỹ thuật y học | 15. TC: Tín chỉ. |
| 7. PHCN: Phục hồi chức năng | 16. SV: Sinh viên |
| 8. TMH: Tai mũi họng | |
| 9. GMHS: Gây mê hồi sức | |

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020 - 2021

[illegible]

CHÚ THÍCH: Tuần sinh hoạt công dân Tuần thi học kỳ/ thi LS Nghỉ Tết, hè Tuần dự trữ Tuần tự học hè Tuần học GDQP-AN

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020 - 2021

[illegible]

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2020 - 2021

[illegible]

CHÚ THÍCH:  Tuần sinh hoạt công dân  Tuần thi học kỳ/ thi LS  Nghi Tết, hè  Tuần dự trữ  Tuần tự học hè  Tuần học GDQP-AN

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K46: 205301A, 205301B, 205301C, 205301D, 205301E, 205301F, 205301G, 205301H
- Năm thứ hai - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H
- Năm thứ ba - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V
- Năm thứ tư - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V
- Năm thứ năm - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H
- Năm thứ sáu - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV (dự kiến): 890, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
	Tổng cộng	16	13	201	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
	Tổng cộng	17	12	186	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Học kỳ hè: 3 tuần (04/07/2021 – 23/07/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2025 – K45)****Tổng số SV: 905, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17/18	13	231	4/5	120/150		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16/17	10	147	6/7	255		

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 8 nhóm thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	A	B
01/03/2021 - 06/03/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
08/03/2021 - 12/03/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	C	D
15/03/2021 - 20/03/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
22/03/2021 - 27/03/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	E	F
29/03/2021 - 03/04/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
05/04/2021 - 10/04/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	G	H
11/04/2021 - 17/04/2021	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
19/04/2021 - 24/04/2021	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 1077, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Sức khoẻ môi trường và Sức khoẻ nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
6.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
7.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
8.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
10.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	7	240		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

Thực tập cộng đồng I từ ngày 02/11/2020 đến ngày 07/11/2020 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian Lớp	AB	CD	QR	TV
07/09/2020-03/10/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
05/10/2020-31/10/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
02/11/2020–07/11/2020	<i>Thực tập cộng đồng I</i>			
Thời gian Lớp	IK	MN	EF	GH
09/11/2020-05/12/2020	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
07/12/2020-02/01/2021	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 23 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần dự trữ)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
5.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
7.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	7	120	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	IK	MN	EF	GH
Thời gian				
22/02/2021-20/03/2021	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
22/03/2021-17/04/2021	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
	AB	CD	QR	TV
19/04/2021-15/05/2021	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
17/05/2021-12/06/2021	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) trong học kỳ hè.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 1162, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B,C,D)	2 (E,F,G,H)	3 (I,K,M,N)	4 (Q,R,T,V)
07/09/2020 – 07/11/2020	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
09/11/2020 – 09/01/2021	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 25 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B,C,D)	2 (E,F,G,H)	3 (I,K,M,N)	4 (Q,R,T,V)
22/02/2021 – 24/04/2021	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
26/04/2021 - 26/06/2021	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2016–2022 – K42)

Tổng số SV: 932, số lớp SV chuyên ngành: 8

Học kỳ 9: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	8	144	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
14/09/2020-26/09/2020	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	RHM	Lao	Da liễu	GMHS
28/09/2020-10/10/2020	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần	Lao	RHM	GMHS	Da liễu
12/10/2020-24/10/2020	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt	Da liễu	GMHS	RHM	Lao
26/10/2020-07/11/2020	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH	GMHS	Da liễu	Lao	RHM
09/11/2020-21/11/2020	RHM	Lao	Da liễu	GMHS	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
23/11/2020-05/12/2020	Lao	RHM	GMHS	Da liễu	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần
07/12/2020-19/12/2020	Da liễu	GMHS	RHM	Lao	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt
21/12/2020-02/01/2021	GMHS	Da liễu	Lao	RHM	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH

Học kỳ 10: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	135	10	420		

Ghi chú:

Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường và BV Huyết học - Truyền máu Cần Thơ. Sinh viên thực tập các buổi sáng và **chiều thứ 2, 4, 6**.

Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng II từ ngày 07/06/2021 đến 19/06/2021 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
01/02/2021 – 06/02/2021	Nội bệnh lý IV		YHGD	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư
08/02/2021 – 20/02/2021	Nghỉ Tết							
22/02/2021 – 27/02/2021	Nội bệnh lý IV		YHGD	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư
PHCN			YHGD	Ung thư			YHCT	
01/03/2021 - 13/03/2021								
15/03/2021 - 27/03/2021	YHGD	PHCN	Nội bệnh lý IV		YHCT	Ung thư	Truyền nhiễm	
29/03/2021 - 10/04/2021	PHCN	YHGD			Ung thư	YHCT		
12/04/2021 - 24/04/2021	Truyền nhiễm		YHCT	Ung thư	Nội bệnh lý IV		YHGD	PHCN
26/04/2021 - 08/05/2021			Ung thư	YHCT			PHCN	YHGD
10/05/2021 - 22/05/2021	YHCT	Ung thư	Truyền nhiễm		YHGD	PHCN	Nội bệnh lý IV	
24/05/2021- 05/06/2021	Ung thư	YHCT			PHCN	YHGD		

*** Chú ý:**

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh. Riêng Sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo đạt tỷ lệ tối đa giữa 2 nhóm chuyên khoa là 4/6. Điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn sẽ dùng để xét và cắt chọn danh sách.

Chia 2 đợt thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021, mỗi đợt thực tập 3 tuần. Sinh viên sẽ thực theo định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III, Phụ sản III, Nhi khoa III (học kỳ I năm thứ 6) vào buổi chiều các tuần thực tập hè.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K41)****Tổng số SV: 1062, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 11: 16 tuần** (07/09/2020 – 02/01/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	Thi	
5.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			Thi	Lý thuyết
	Tổng cộng	14	6	102	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **hai buổi sáng và chiều từ thứ 2 đến thứ 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách). Đối với BV đa khoa Vĩnh Long, thực tập Ngoại Thần kinh.

Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, **BVĐK Vĩnh Long**, BV Trường.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và **BVĐK Vĩnh Long**.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
07/09/2020 – 03/10/2020	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III	Phụ sản III	Nhi III
05/10/2020 – 31/10/2020	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III	Nhi III	Phụ sản III
02/11/2020 – 28/11/2020	Phụ sản III	Nhi III	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
30/11/2020 – 26/12/2020	Nhi III	Phụ sản III	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III

Học kỳ 12: 22 tuần (04/01/2021 – 05/06/2021, có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	7			7	315	Thi	Thực tập
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	7			7	315		
3.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	2	30	16	720		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (08/02/2021 đến 27/03/2021): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh.
- Đợt 2 (29/03/2021 đến 05/06/2021): 2 nhóm xoay vòng lại thực tập tại Tỉnh và Cần Thơ.

Riêng các sinh viên chuyên ngành Hiếm sẽ thực tập 10 tuần chuyên khoa ngành Hiếm, thực tập tại các BV địa bàn TP.Cần Thơ và 10 tuần thực tập Nội-Nhi (đối với các chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần) hoặc Ngoại-Sản (đối với chuyên khoa Giải phẫu bệnh, Pháp y) tại Tỉnh.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
04/01/2021–06/02/2021	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
08/02/2021–20/02/2021	<i>Nghỉ Tết</i>							
22/02/2021– 27/03/2021	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
Nhóm	5	6	7	8	1	2	3	4
29/03/2021–01/05/2021	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
03/05/2021–05/06/2021	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ. Thi lý thuyết định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản vào cuối đợt thực tập 20 tuần. Thời gian thi dự kiến từ 07/06/2021 – 12/06/2021 (thi buổi chiều).

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng được phân công theo nhu cầu địa phương. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một nhóm chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo tính cân đối dựa trên điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn. Đối với sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển.

Thực tập tại tuyển tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

+ Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHCT1, YHCT2, YHCT3, YHCT4, YHCT5, YHCT6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K46: 205308A
- Năm thứ hai - K45: 195308A
- Năm thứ ba - K44: 185308A
- Năm thứ tư - K43: 175308A
- Năm thứ năm - K42: 165308A
- Năm thứ sáu - K41: 155308A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV dự kiến: 70, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	3	45			Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	10	156	5	180		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Trung văn cơ bản	3	3	45			Thi	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2025 – K45)****Tổng số SV: 84, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Trung văn cơ bản	3	3	45			Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
5.	Dân số, truyền thông và giáo dục SK	2	2	36			Thi	
6.	Thực vật dược	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
8.	Lý luận cơ bản YHCT I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	16	246	3	90		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30				
4.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			Thi	
6.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	11	180	6	195		

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	10/05/2021-15/05/2021	17/05/2021-22/05/2021
YHCT	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 75, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
2.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
4.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Chia 2 nhóm thực tập luân khoa
6.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	10	174	7	270		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I:

- Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	02/11/2020 – 28/11/2020	30/11/2020 – 26/12/2020
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	YHCT cơ sở	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
	Tổng cộng	17	8	135	9	375		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng I cả ngày từ 08/03/2021 đến 13/03/2021 do khoa YTCC phụ trách.

Chia 3 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II, Y học cổ truyền cơ sở.

Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
15/03/2021 – 10/04/2021	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II
12/04/2021 – 08/05/2021	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II
10/05/2021 – 05/06/2021	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 92, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHHĐ I	3	2	30	1	45	Thi	Chia 3 nhóm thực tập luân khoa.
2.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	10	156	8	315		

Ghi chú:

Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ I, Phụ sản YHHĐ tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập Ngoại bệnh lý YHHĐ tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
05/10/2020 – 31/10/2020	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ
02/11/2020 – 28/11/2020	Phụ sản YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)	Ngoại bệnh lý YHHĐ
30/11/2020 – 26/12/2020	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I (Đi 4 tuần)

Học kỳ 8: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thuốc YHCT II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Đa liệu YHCT	1	1	15			Thi	
3.	Nhi YHHĐ	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	10	159	7	270		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ II tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Nội bệnh lý YHCT I tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Nhi YHHĐ tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
15/03/2021 – 27/03/2021	Nhi YHHĐ	-	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)
29/03/2021 – 10/04/2021		Nội bệnh lý YHCT I	
12/04/2021 – 24/04/2021	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)	Nhi YHHĐ	Nội bệnh lý YHCT I
26/04/2021 – 08/05/2021			-
10/05/2021 – 22/05/2021	-	-	Nhi YHHĐ
24/05/2021 – 05/06/2021	Nội bệnh lý YHCT I	Nội bệnh lý II (Đi 3 tuần)	

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
2.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			Thi	
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Phương tễ	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Châm cứu học III	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	10	159	6	270		

Ghi chú:

Thực tập Phương tễ, Châm cứu học III tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Phụ sản YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ.

Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTƯ Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
05/10/2020 – 17/10/2020	Phương tễ	Truyền nhiễm	Châm cứu học III
19/10/2020 - 31/10/2020	Phụ sản YHCT	Phục hồi chức năng	
02/11/2020 – 14/11/2020	Truyền nhiễm	Châm cứu học III	Phương tễ
16/11/2020 – 28/11/2020	Phục hồi chức năng		Phụ sản YHCT
30/11/2020 – 12/12/2020	Châm cứu học III	Phương tễ	Truyền nhiễm
14/12/2020- 26/12/2020		Phụ sản YHCT	Phục hồi chức năng

Học kỳ 10: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHCT III	4	2	30	2	90	Thi	
2.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	138	10	435		

Ghi chú:

Thực tập Nội bệnh lý YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ

Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng II cả ngày 17/05/2021 đến 29/05/2021 do khoa YTCC phụ trách.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Bộ môn Y học cổ truyền - Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
22/02/2021- 06/03/2021	Nội bệnh lý YHCT III	Bệnh học lão khoa YHCT	Tâm thần
08/03/2021 – 20/03/2021		Tâm thần	Bệnh học lão khoa YHCT
22/03/2021 – 03/04/2021	Da liễu	Nội bệnh lý YHCT III	Lao
05/04/2021 – 17/04/2021	Thần kinh		Da liễu
19/04/2021 – 01/05/2021	Lao	Da liễu	Nội bệnh lý YHCT III
03/05/2021 – 15/05/2021	Tâm thần	Thần kinh	
17/05/2021 – 29/05/2021	Thực tập cộng đồng		
31/05/2021 – 12/06/2021	Bệnh học lão khoa YHCT	Lao	Thần kinh

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K41)****Tổng số SV: 121, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Da liễu YHCT	1	1	15			Thi	
2.	Thương hàn luận	2	2	36			Thi	
3.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
4.	Chế biến dược liệu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Bệnh học ngũ quan	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Hồi sức cấp cứu	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	11	177	5	225		

Ghi chú:

Thực tập Chế biến dược liệu, Bệnh học lão khoa YHCT, Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Bệnh học Ngũ quan tại BV Mắt-RHM, BV Tai Mũi Họng và BV ĐKTP Cần Thơ.

Thực tập lâm sàng Hồi sức cấp cứu tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
05/10/2020 – 17/10/2020	Hồi sức cấp cứu	Chế biến dược liệu	Bệnh học ngũ quan
19/10/2020 – 31/10/2020		Nội bệnh lý YHCT II	
02/11/2020 – 14/11/2020	Bệnh học ngũ quan	Hồi sức cấp cứu	Chế biến dược liệu
16/11/2020 – 28/11/2020			Nội bệnh lý YHCT II
30/11/2020 – 12/12/2020	Chế biến dược liệu	Bệnh học ngũ quan	Hồi sức cấp cứu
14/12/2020 – 26/12/2020	Nội bệnh lý YHCT II		

Học kỳ 12: 15 tuần (25/01/2021 – 22/05/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nhi YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Ôn bệnh	1	1	15			Thi	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa châm cứu	4	1	18	3	135	Thi	Chọn 1 trong 2 học phần
4.	Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	Thi	
5.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
6.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	13	6	96	7	405		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng Nhi YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại BV YHCT và BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
22/02/2021 – 06/03/2021	Nhi YHCT	-
08/03/2021 – 20/03/2021	-	Nhi YHCT
22/03/2021 – 01/05/2021	<i>Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn</i>	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập/ Thực tế

Thực tập cộng đồng II cả ngày từ 17/05/2021 đến 29/05/2021 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm và phụ trách.

YHCT năm thứ 5 chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Bộ môn Y học cổ truyền - Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng.

+ Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K46: 205302A

- Năm thứ hai-K45: 195302A

- Năm thứ ba-K44: 185302A

- Năm thứ tư-K43: 175302A

- Năm thứ năm-K42: 165302A

- Năm thứ sáu-K41: 155302A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV dự kiến: 115, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	10	201	5	180		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	14	231	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2025 – K45)****Tổng số SV: 89, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
2.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	186	4	120		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	<i>TT buổi sáng</i>
5.	Sinh học miệng	1	1	18			Thi	
6.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	9	147	7	225		

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	10/05/2021-15/05/2021	17/05/2021-22/05/2021
RHM	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 73, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	Thi	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phỏng lâm sàng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	300		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	30/11/2020 – 12/12/2020	14/12/2020 – 26/12/2020
Nhóm 1	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
Nhóm 2	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	GP ứng dụng và PTTH hàm mặt	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Mô phôi răng miệng	1	1	18			Thi	
3.	Cẩn khớp học	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Phụ sản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	1	135	9	375		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội, Phụ sản tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập Ngoại tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Ung bướu.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
15/03/2021-27/03/2021	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
29/03/2021-10/04/2021		
12/04/2021-24/04/2021	Bệnh học ngoại khoa	Nhi khoa
26/04/2021-08/05/2021		Phụ sản
10/05/2021-22/05/2021	Nhi khoa	Bệnh học nội khoa
24/05/2021-05/06/2021	Phụ sản	

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 70, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Bệnh học miệng – hàm mặt I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật miệng I	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Phục hình I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	10	162	7	270		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Phục hình I tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- Thực tập Sâu răng học tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
02/11/2020 – 14/11/2020	Y học cổ truyền	Phục hình I
16/11/2020 – 28/11/2020	Sâu răng học	
30/11/2020 – 12/12/2020	Phục hình I	Sâu răng học
14/12/2020 – 26/12/2020		Y học cổ truyền

Học kỳ 8: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nha chu I	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phẫu thuật miệng II	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chữa răng – nội nha I	2	1	15	1	45	Thi	
8.	Phục hình II	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	8	141	8	345		

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- TT PT miệng II tại 4 BV: BV Trường, ĐKTU, ĐK TP, BV Mắt RHM.
- Thực tập Phục hình II tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- Thực tập Chữa răng – nội nha I tại Khoa RHM (phòng thực tập cơ bản và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
01/03/2021 - 13/03/2021	Tai mũi họng	Da liễu	Mắt
15/03/2021 - 27/03/2021	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh
29/03/2021 - 10/04/2021	Da liễu	Mắt	Tai mũi họng
12/04/2021 - 24/04/2021	Thần kinh	Phục hình II	Chữa răng – nội nha I
26/04/2021 - 08/05/2021	Phẫu thuật miệng II	Thần kinh	Da liễu
10/05/2021 - 22/05/2021	Chữa răng – nội nha I	Phẫu thuật miệng II	Phục hình II
24/05/2021 – 05/06/2021	Phục hình II	Chữa răng – nội nha I	Phẫu thuật miệng II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 72, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
2.	Răng trẻ em	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Chữa răng – nội nha II	4	1	18	3	135	Thi	
5.	Nha chu II	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phục hình III	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	8	108	9	405		

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập luân phiên hai buổi **sáng chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
19/10/2020-24/10/2020	Răng trẻ em	Nha khoa phục hồi tổng quát I	Chữa răng – nội nha II
26/10/2020-31/10/2020			
02/11/2020-07/11/2020	Nha khoa phục hồi tổng quát I	Răng trẻ em	
09/11/2020-14/11/2020			Nha chu II
16/11/2020-21/11/2020	Phục hình III	Chữa răng – nội nha II	Nha khoa phục hồi tổng quát I
23/11/2020-28/11/2020			
30/11/2020-05/12/2020	Nha chu II		Phục hình III
07/12/2020-12/12/2020	Chữa răng – nội nha II	Nha chu II	
14/12/2020-19/12/2020		Phục hình III	Răng trẻ em
21/12/2020-26/12/2020			

Học kỳ 10: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chỉnh hình răng mặt căn bản	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Bệnh học miệng – Hàm mặt II	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát II	3			3	135	Thi	
4.	Phục hình IV	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Phẫu thuật hàm mặt	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Nha khoa công cộng	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	8	132	9	390		

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập luân phiên vào buổi sáng do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
25/01/2021-06/02/2021	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Bệnh học miệng – Hàm mặt II	
08/02/2021-20/02/2021	<i>Nghỉ Tết</i>		
22/02/2021-06/03/2021	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Phục hình IV	Phẫu thuật hàm mặt
08/03/2021-20/03/2021			
22/03/2021-03/04/2021	Phục hình IV	Phẫu thuật hàm mặt	Nha khoa phục hồi tổng quát II
05/04/2021-17/04/2021			
19/04/2021-01/05/2021	Bệnh học miệng – Hàm mặt II		
03/05/2021-15/05/2021	Phẫu thuật hàm mặt	Nha khoa phục hồi tổng quát II	Phục hình IV
17/05/2021-29/05/2021			
31/05/2021-12/06/2021			Bệnh học miệng – Hàm mặt II

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Răng Hàm Mặt tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K41)****Tổng số SV: 69, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Nha khoa cấy ghép	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Tổ chức hành nghề BS RHM	1	1	18			Thi	
4.	Điều trị loạn năng hệ thống nhai	1	1	18			Thi	
5.	Phục hình V	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nha khoa dự phòng và phát triển	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	4	1	18	3	135	Thi	
	Tổng cộng	16	9	147	7	300		

Học kỳ 12: 16 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nha khoa hiện đại	3	1	18	2	60	Thi	
2.	Đào tạo thực địa và thực tập CĐ	2			2	90	Thi	
3.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			Thi	
4.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	Thi	
5.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
6.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	7	78	10	510		

Chọn 1 trong 3 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn.

TT	Tên nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	NHÓM 1: NHA KHOA DỰ PHÒNG			
1	Chỉnh nha răng mặt ứng dụng	4	1	3
2	Thực hành điều trị răng trẻ em	4	1	3
	NHÓM 2: NHA KHOA PHỤC HỒI			
1	Điều trị nội nha lại	4	1	3
2	Phục hình trên implant	4	1	3
	NHÓM 3: BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT			
1	Phẫu thuật răng miệng	4	1	3
2	Phẫu thuật hàm mặt cơ bản	4	1	3

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng BV hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

Sinh viên năm thứ năm có thêm 3 tuần thực tập hè (tự học). Khoa Răng Hàm Mặt sẽ tổ chức và quản lý sinh viên tự học (chia 2 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần).

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) gồm các nội dung: Bệnh học miệng – Hàm mặt I; Nha chu I; Giải phẫu răng; Cẩn khớp học; Nha khoa công cộng; Chữa răng – Nội nha I,II; Phẫu thuật hàm mặt; Phẫu thuật miệng I,II; Nha khoa cấy ghép; Phục hình I, III, IV; Chính hình răng mặt cơ bản; Răng trẻ em.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám lâm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHDP1, YHDP2, YHDP3, YHDP4, YHDP5, YHDP6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K46: 205304A
- Năm thứ hai - K45: 195304A
- Năm thứ ba - K44: 185304A
- Năm thứ tư - K43: 175304A
- Năm thứ năm - K42: 165304A
- Năm thứ sáu - K41: 155304A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	10	156	5	180		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
2.	Nhà nước và pháp luật	1	1	18			Thi	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	13	204	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2025 – K45)****Tổng số SV: 96, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
2.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
4.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	18	15	231	3	90		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Khoa học hành vi và GDSK I	2	2	30			Thi	
7.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	12	186	6	195		

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	10/05/2021-15/05/2021	17/05/2021-22/05/2021
YHDP	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 59, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	18	8	150	10	375		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

Thực tập Khoa học hành vi và GDSK II tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	02/11/2020 – 28/11/2020	30/11/2020 – 26/12/2020
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Dân số học	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	7	114	10	435		

Ghi chú:

Thực tập y học dự phòng I từ ngày 22/03/2021 đến 03/04/2021 do khoa YTCC cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn.

Thực tập Dân số học tại các Trung tâm y tế và cộng đồng do bộ môn Thống kê và Dân số học khoa YTCC phụ trách.

Thực tập Y xã hội học và nhân học y học, Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
05/04/2021 – 01/05/2021	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
03/05/2021 – 29/05/2021	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 87, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý I	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Phụ sản I	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Nhi I	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Truyền nhiễm	3	1	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	10	168	7	315		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Nội bệnh lý I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Ngoại bệnh lý I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập Phụ sản I tại khoa Sản BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Nhi I tại BV nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3
14/09/2020-26/09/2020	Truyền nhiễm	-	-
28/09/2020-10/10/2020		Y học cổ truyền	Phụ sản I
12/10/2020-24/10/2020	Y học cổ truyền	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý I
26/10/2020-07/11/2020	-		Ngoại bệnh lý I
09/11/2020-21/11/2020	Nhi I	Nội bệnh lý I	Truyền nhiễm
23/11/2020-05/12/2020	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I	
07/12/2020-19/12/2020	Nội bệnh lý I	Nhi I	Y học cổ truyền
21/12/2020-02/01/2021	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I	Nhi I

Học kỳ 8: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý II	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Phụ sản II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Nhi II	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Kinh tế y tế	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Dịch tễ học I	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sức khỏe nghề nghiệp	4	3	45	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	10	153	7	285		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường

- Thực tập Phụ sản II tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.

- Thực tập Nhi II tại BV nhi đồng Cần Thơ.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp tại cộng đồng từ ngày 25/05/2020 đến 06/06/2020 do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3
22/02/2021-20/03/2021	Nội bệnh lý II	Nhi II	Phụ sản II
22/03/2021-17/04/2021	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II	Nhi II
19/04/2021-15/05/2021	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II
17/05/2021-12/06/2021	Nhi II	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2016–2022 – K42)****Tổng số SV: 77, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 9: 21 tuần** (26/08/2020 – 18/01/2020, 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Sức khỏe sinh sản	2	1	15			Thi	
3.	Sức khỏe môi trường II	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học II	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	11	171	6	255		

Ghi chú:

Thực tập sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe môi trường II tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Thực tập Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế tại cộng đồng do bộ môn Tổ chức và quản lý y tế khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
14/09/2020 – 26/09/2020	Phục hồi chức năng	-
28/09/2020 – 10/10/2020	-	Phục hồi chức năng

Học kỳ 10: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Thực tập Y học dự phòng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	16	7	126	9	405		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ

Thực tập Y học dự phòng II cả ngày từ 22/03/2021 đến 03/04/2021 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
22/02/2021-06/03/2021	Lao	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
08/03/2021-20/03/2021	Răng Hàm Mặt	Lao	Tâm thần	Thần kinh
22/03/2021-03/04/2021	<i>Nghỉ, TT CD</i>			
05/04/2021-17/04/2021	Da liễu	Răng Hàm Mặt	Lao	Tâm thần
19/04/2021-01/05/2021	Mắt	Tai Mũi Họng	Răng Hàm Mặt	Lao
03/05/2021-15/05/2021	Tâm thần	Mắt	Tai Mũi Họng	Răng Hàm Mặt
17/05/2021-29/05/2021	Thần kinh	Da liễu	Mắt	Tai Mũi Họng
31/05/2021-12/06/2021	Tai Mũi Họng	Thần kinh	Da liễu	Mắt

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021. Khoa Y tế công cộng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 – K41)****Tổng số SV: 125, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 11: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	3	45			Thi	
2.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Lý luận & Phương pháp giảng dạy	2	2	30			Thi	
5.	Y học gia đình	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
7.	Thực tập Y học dự phòng III	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	16	10	159	6	270		

Ghi chú:

- Thực tập Y học dự phòng III cả ngày từ 16/11/2020 đến 28/11/2020 do Khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II tại cộng đồng do Bộ môn Dinh dưỡng khoa Y tế công cộng phụ trách

- Thực tập Dịch tễ học II tại cộng đồng do Bộ môn Dịch tễ khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Chia 4 nhóm thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
21/09/2020-03/10/2020				Y học gia đình
19/10/2020-31/10/2020	Y học gia đình			
02/11/2020-14/11/2020		Y học gia đình		
30/11/2020-12/12/2020			Y học gia đình	

Học kỳ 12: 15 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			Thi	Tự chọn
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	5			5	225	Thi	
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	5			5	225	Thi	
4.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
	Tổng cộng	16	6	90	10	390		

Ghi chú:

Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, sinh viên chọn 1 trong 2 học phần:

TT	Nhóm/Học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa y học dự phòng	12	2	10
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa can thiệp cộng đồng	12	2	10

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Cả lớp chia thành 2-3 nhóm thực tập lâm sàng chung với lớp Y, Y học cổ truyền và Răng hàm mặt do khoa Y phụ trách.

Đối với các học phần thực tập tại cộng đồng, bộ môn phải lên kế hoạch đầu học kỳ và thông báo cho sinh viên nắm về thời gian và địa điểm thực tập, sắp xếp sao cho luân phiên với các nhóm thực tập của các học phần khác.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- + Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

DỰƠC SĨ ĐẠI HỌC HỀ CHÍNH QUY

NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K46: 205303A
- Năm thứ hai-K45: 195303A
- Năm thứ ba-K44: 185303A
- Năm thứ tư-K43: 175303A
- Năm thứ năm-K42: 165303A

NĂM THỨ NHẤT
(Khóa 2020–2025 – K46)
Tổng số SV dự kiến: 115, số lớp SV chuyên ngành: 1
Học kỳ 1: 16 tuần (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
3.	Sinh học và Di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
5.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	15	10	165	5	180		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI
(Khóa 2020–2024 – K45)
Tổng số sinh viên: 77, số lớp SV chuyên ngành: 1
Học kỳ 3: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin II	3	3	45			Thi	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	11	177	4	120		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

NĂM THỨ BA
(Khóa 2018–2023 - K44)
Tổng số sinh viên: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1
Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
4.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	189	4	120		

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			Thi	
2.	Dược lý I	2	2	36			Thi	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	186	6	180		

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2022 – K43)****Tổng số SV: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	Thi	
2.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Dược cộng đồng	2	2	36			Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	171	6	180		

Học kỳ 8: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Độc chất học	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Thực hành dược khoa	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	9	144	8	240		

Ghi chú:

Chia 5 nhóm đi thực tập hè (tại Khoa dược các BV: ĐKTU Cần Thơ, ĐKTP Cần Thơ, Nhi đồng, BV121, BV Phụ sản) từ 11/05/2020 đến 30/05/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa dược. Bộ môn Quản lý dược khoa Dược tổ chức và quản lý SV khi đi thực tập tại các BV.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) theo định hướng chuyên ngành sinh viên đã chọn từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Dược tổ chức và quản lý sinh viên tự học theo hai định hướng chuyên ngành.

NĂM THỨ NĂM
(Khóa 2016–2021 – K42)
Tổng số SV: 68, số lớp SV chuyên ngành: 1
Học kỳ 9: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/342 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
2.	Dược lâm sàng II	4	2	30	2	60	Thi	
3.	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	1	1	15			Thi	
4.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	Seminar	
6.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4	2	30	2	60	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần</i>
	Tổng cộng	16	10	123	6	120		

Ghi chú:
Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I:

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành			
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	Thi	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	BC	

Học kỳ 10: 15 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi, 3 tuần đi thực tế)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9	4	60	5	150	Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm</i>
2.	Thực tập cơ sở	3			3	135	BC,Thi	
3.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
	Tổng cộng	12/4	4	120	8	285		

Ghi chú:

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 13/04/2020 đến ngày 02/05/2020. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.

- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.

- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm. (Lưu ý: có 2 ngày nghỉ lễ nên giảng viên phụ trách cần tranh thủ sắp lịch báo cáo và hoàn thành điểm thi đúng tiến độ.)

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II:

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
	Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	Thi	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	18	2	60	Thi	
	Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	BC	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập/Thực tế

Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ.

Sinh viên năm thứ tư có thêm 3 tuần thực tập hè (tại Khoa Dược các BV). Khoa Dược sẽ tổ chức và quản lý sinh viên khi đi thực tập tại các BV (chia 5 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần)

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bào chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

- + Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD1, ĐD2, ĐD3, ĐD4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ hai-K46: 205305A
- + Năm thứ hai-K45: 195305A
- + Năm thứ ba-K44: 185305A
- + Năm thứ tư-K43: 175305A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024, K46)****Tổng số SV dự kiến: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	150		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	183	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2023, K45)****Tổng số SV: 74, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Vì sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	165	6	180		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	16	8	129	8	270		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 10/05/2021 đến ngày 05/06/2021.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2022, K44)****Tổng số SV: 75, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Pháp luật - Tổ chức Y tế	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I	2	1	18	1	45	Thi	
6.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	9	150	8	330		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập BV luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I tại BV phụ sản Cần Thơ, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
05/10/2020-17/10/2020	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng
19/10/2020-31/10/2020			SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I
02/11/2020-14/11/2020	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
16/11/2020-28/11/2020	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I		
30/11/2020-12/12/2020	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I
14/12/2020-26/12/2020		SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD I	

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	Thi	
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	390		

Ghi chú:

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ ngày 24/05/2021 đến 05/06/2021.
- Lớp chia 3 nhóm thực tập luân khoa tại các BV: ĐKTU Cần Thơ, BV Trường, BV Nhi Đồng Cần Thơ, BV Tâm thần, và Bệnh viện chỉnh hình và Phục hồi chức năng.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
01/03/2021-13/03/2021	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I
15/03/2021-27/03/2021	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II
29/03/2021-10/04/2021	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II
12/04/2021-24/04/2021	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I
26/04/2021-08/05/2021	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe tâm thần
10/05/2021-22/05/2021	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2021, K43)****Tổng số SV: 91, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	Chia 2 nhóm thực tập luân khoa
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III	4	2	30	2	90	Thi	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III	4	2	30	2	90	Thi	
4.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	360		

Ghi chú:

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III tại Khoa Nội của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường, BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ và BV Da liễu Cần Thơ.

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTƯ Cần Thơ.

Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.

Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em II tại Khoa Tim mạch, Nhiễm – Thần Kinh, Sốt xuất huyết, BV Nhi đồng Cần Thơ.

Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.

Thực hành Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
14/09/2020 – 10/10/2020	CSSK NLCB Nội khoa III	CSSK NLCB Ngoại khoa III
12/10/2020 – 07/11/2020	CSSK NLCB Ngoại khoa III	CSSK NLCB Nội khoa III
09/11/2020 – 21/11/2020	SK PN, BM, GDD và CS ĐD II	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II
23/11/2020 – 05/12/2020	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	SK PN, BM, GDD và CS ĐD II
07/12/2020 – 19/12/2020	CSSK người bệnh truyền nhiễm	Y học cổ truyền
21/12/2020 – 02/01/2021	Y học cổ truyền	CSSK người bệnh truyền nhiễm

Học kỳ 8: 17 tuần (25/01/2021 – 05/06/2021, có 1 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	18			Thi	
2.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	30	Thi	
3.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	36			Thi	
4.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270		
5.	Chuyên đề /Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	7	117	7	300		

Ghi chú:

Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng từ ngày 08/03/2020 đến ngày 29/05/2020 tại bệnh viện Trường.

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp thi trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong 5 học phần)

TT	Tên học phần	Số TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nội khoa	8	2	6
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Ngoại khoa	8	2	6
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Sản-Phụ khoa	8	2	6
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nhi khoa	8	2	6
5	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Mắt, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt	8	2	6

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập / Thực tế

Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Định hướng cơ bản chuyên khoa

Đầu năm thứ 4 sinh viên đăng ký định hướng cơ bản chuyên khoa. Tùy vào số lượng đăng ký từng chuyên khoa mà Trường sẽ xét duyệt lại cho phù hợp.

Thực tập 12 tuần buổi sáng, buổi chiều học lý thuyết.

5. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi Kiến thức chuyên ngành tổng hợp dưới hình thức trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- + Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỦ NHÂN HỘ SINH HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: HS1

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K46: 205309A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024, K46)****Tổng số SV dự kiến: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	150		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	183	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức lớp học phần

Năm thứ nhất tổ chức học chung với Điều dưỡng đa khoa.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: YTCC1, YTCC2, YTCC3, YTCC4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K46: 205306A
- Năm thứ hai – K45: 195306A
- Năm thứ ba – K44: 185306A
- Năm thứ tư – K43: 175306A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024 - K46)****Tổng số SV dự kiến: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	150		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30				
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2023, K45)****Tổng số SV: 20, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Vì sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Các bệnh thông thường I	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Dân số và phát triển	2	2	30			Thi	
7.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	165		

Ghi chú:

- Thực tập Các bệnh thông thường I buổi sáng từ ngày 18/11/2020 đến ngày 30/11/2020 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

- Thực tập Sức khỏe môi trường cơ bản tại Trung tâm y học dự phòng TP.Cần Thơ và cộng đồng theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	30			Thi	
3.	Chính sách y tế	2	2	30			Thi	
4.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30			Thi	
5.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý CB	2	2	30			Thi	
6.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng I	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	12	183	5	210		

Ghi chú:

- Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

- Thực tập Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học phụ trách.
- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.
- Học phần Thực tập cộng đồng I thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 02/03/2020 đến 14/03/2020.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	10/05/2021-15/05/2021	17/05/2021-22/05/2021
YTCC	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2022, K44)****Tổng số SV: 24, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
2.	Các bệnh thông thường II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			Thi	
4.	Sức khoẻ sinh sản	2	2	30			Thi	
5.	Dân số và phát triển	2	2	30			Thi	
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
7.	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	16	15	228	1	30		

Ghi chú:

- Thực tập Các bệnh thông thường II buổi sáng từ ngày 14/12/2020 đến ngày 26/12/2020 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nâng cao sức khỏe	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Nghiên cứu định tính	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Kế hoạch y tế	3	2	30	1	30		
5.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	9	135	9	330		

Ghi chú:

Học phần Thực tập cộng đồng II thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 15/03/2021 đến 27/03/2021.

Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Thực tập Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng từ ngày 18/05/2020 đến ngày 30/05/2020 do bộ môn Phục hồi chức năng khoa Y phụ trách.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 ở các trung tâm, chi cục chuyên ngành liên quan của Sở Y tế Cần Thơ, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tế công cộng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2021, K43)****Tổng số SV: 29, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
2.	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Truyền thông về DS-KHHGD	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
6.	Y học gia đình	2	1	15	1	45		
7.	Thực tập cộng đồng III	3			3	135	BC	
	Tổng cộng	16	9	138	7	315		

Ghi chú:

Thực tập Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học lập kế hoạch và phụ trách.

Thực tập cộng đồng III cả ngày từ ngày 25/11/2020 đến ngày 14/12/2020.

Học kỳ 8: 14 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chính sách dân số	2	2	30			Thi	
2.	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Tự chọn	10	2	30	8	360	Thi	
4.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3				Thi	
	Tổng cộng	17	8	75	9	270		

HỌC PHẦN TỰ CHỌN (CHỌN 1 TRONG 2 NHÓM)

NHÓM 1: Y TẾ DỰ PHÒNG, DD-VSATTP VÀ SKMT	NHÓM 2: TT-GDSK – SKSS VÀ HIV/AIDS
Tiêm chủng mở rộng và vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh (5TC)	Truyền thông giáo dục sức khỏe (5TC)
Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm và Sức khỏe môi trường – SKNN (5TC)	Dân số KHHGD - Sức khỏe sinh sản – HIV/AIDS (5TC)

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Nâng cao sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, Thống kê dân số y tế.

+ Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: XN1, XN2, XN3, XN4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K46 : 205307A

+ Năm thứ hai - K45 : 195307A

+ Năm thứ ba - K44 : 185307A

+ Năm thứ tư - K43 : 175307A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020 –2023- K46)****Tổng số SV dự kiến: 80, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	180	4	150		

Học kỳ 2: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Mô phôi	1	1	18			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			Thi	
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			Thi	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	12	183	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018 –2022- K45)****Tổng số SV: 77, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
2.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	Thi	
3.	Mô phôi	1	1	18			Thi	
4.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng I	3	1	15	2	60	Thi	
	Tổng cộng	16	9	141	7	210		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	18			Thi	
2	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	Thi	
3	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	Thi	
4	Vi sinh II	3	1	15	2	60	Thi	
5	Ký sinh trùng II	3	1	15	2	60	Thi	
6	Dược lý	1	1	18			Thi	
7	Dinh dưỡng - VS an toàn thực phẩm	1	1	18			Thi	
8	TCYT- Chương trình YT quốc gia - GDSK	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	270		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017 –2021- K44)****Tổng số SV: 120, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
5.	Vì sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			Thi	
8.	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	126	9	270		

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	Thi	
2	Sức khỏe môi trường	1	1	18			Thi	
3	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	Thi	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	Thi	
6	Thực tập KTXN I: Vi sinh-Ký sinh trùng	3			3	135	Thi	
7	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	17	6	96	11	420		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
15/03/2021 – 24/04/2021	Vi sinh-Ký sinh trùng	Hoá sinh
26/04/2021 – 05/06/2021	Hoá sinh	Vi sinh-Ký sinh trùng

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng và KTYH tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016 –2020- K43)****Tổng số SV: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 7: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	18	1	30	Thi	
2	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	Thi	
4	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	18			Thi	
5	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm và chống nhiễm khuẩn BV	2	1	18	1	30	Thi	
6	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			Thi	
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
8	Thực tập KTXN III: Huyết học	3			3	135	Thi	
9	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	8	135	8	315		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần, **riêng Xét nghiệm tế bào thực tập 4 tuần.**

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
05/10/2020 – 31/10/2020	Huyết học	Xét nghiệm tế bào	Xét nghiệm tế bào
02/11/2020 – 14/11/2020			<i>Nghỉ 2 tuần</i>
16/11/2020 – 12/12/2020	Xét nghiệm tế bào	<i>Nghỉ 2 tuần</i>	Huyết học
14/12/2020 – 26/12/2020			

Học kỳ 8: 16 tuần (03/02/2020 – 09/05/2020, có 1 tuần ôn thi và thi)

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	3	3	45			Thi	
2	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	180	Thi	
3	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	180	Thi	
4	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	3	45	15	675		

Ghi chú:

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn cả ngày từ 01/03/2021 đến 22/05/2021.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong các chuyên khoa)

TT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng	15	3	12
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh	15	3	12
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học	15	3	12
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào	15	3	12

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập

Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 05/07/2021 đến 14/08/2021 tại BV Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Cuối khóa học

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh – Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào.

- + Thời gian ôn thi: từ 24/05/2021 – 12/06/2021.
- + Ngày thi: 14/06/2021 – 19/06/2021.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴¹, Y⁴², Y⁴³, Y⁴⁴
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K34: 203301A, 203301B
- Năm thứ hai - K33: 193301A, 193301B
- Năm thứ ba - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D
- Năm thứ tư - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024, K34)****Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
7.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	15	237	4	120		

Học kỳ 2: 19 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
2.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8	7	105	1	45	Thi	<i>Học trong hè</i>
	Tổng cộng	25	19	291	6	195		

Ghi chú:

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

Học kỳ hè: 3 tuần (25/07/2021 – 13/08/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	Thi	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	Thi	
	Tổng cộng	8	6	105	2	75		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV: 221, số lớp SV chuyên ngành: 2***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 3: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	8	135	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	A-1	A-2	B-1	B-2
14/09/2020- 10/10/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
12/10/2020- 07/11/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
09/11/2020- 05/12/2020	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
07/12/2020- 02/11/2021	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 14/12/2020 đến 26/12/2020)

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sức khoẻ môi trường và Sức khoẻ nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp A
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp B
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	20	8	144	12	495		

Ghi chú:

Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	A-1	A-2	A-3	A-4	B-1	B-2	B-3	B-4
22/02/2021 - 20/03/2021	Nội BL I	Nội BL II	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Ngoại BL I	Ngoại BL II	Phụ sản II	Phụ sản I
22/03/2021 - 17/04/2021	Nội BL II	Nội BL I	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Ngoại BL II	Ngoại BL I	Phụ sản I	Phụ sản II
19/04/2021 - 22/05/2021	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Nội BL I	Nội BL II	Phụ sản II	Phụ sản I	Ngoại BL I	Ngoại BL II
24/05/2021 - 12/06/2021	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Nội BL II	Nội BL I	Phụ sản I	Phụ sản II	Ngoại BL II	Ngoại BL I

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa (chương trình học kỳ 5) trong học kỳ hè (từ ngày 05/07/2021 đến 24/07/2021).

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 293, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 5: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
4.	PPNC khoa học sức khỏe	1	1	18				
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
13.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	19	10	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

- Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng II đi 2 buổi sáng chiều tại cộng đồng do khoa Y tế công cộng phụ trách. Thời gian thực tập từ ngày 02/11/2020 đến 14/11/2020.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-C	Y-D	Y-A	Y-B
07/09/2020 – 03/10/2020	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
03/10/2020 - 31/10/2020	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
02/11/2020-14/11/2020	Thực tập cộng đồng			
16/11/2020 – 12/12/2020	Nhi khoa II	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
14/12/2020 - 09/01/2021	Nhi khoa I	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	10	174	8	360		

Ghi chú:

Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Mắt, RHM tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

Trường.

Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
22/02/2021-06/03/2021	Lao	RHM	TMH	Mắt	Da liễu	Thần kinh	Tâm thần	Gây mê hồi sức
08/03/2021-20/03/2021	RHM	Lao	Mắt	TMH	Thần kinh	Da liễu	Gây mê hồi sức	Tâm thần
22/03/2021-03/04/2021	TMH	Mắt	Lao	RHM	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Da liễu	Thần kinh
05/04/2021-17/04/2021	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
19/04/2021-01/05/2021	Da liễu	Thần kinh	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Lao	RHM	TMH	Mắt
03/05/2021-15/05/2021	Thần kinh	Da liễu	Gây mê hồi sức	Tâm thần	RHM	Lao	Mắt	TMH
17/05/2021-29/05/2021	Tâm thần	Gây mê hồi sức	Da liễu	Thần kinh	TMH	Mắt	Lao	RHM
31/05/2021-12/06/2021	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao

Sinh viên đăng ký định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản để học vào học kỳ 2 năm thứ 4.

Chia 2 nhóm thực tập hè theo Định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký, mỗi nhóm thực tập 3 tuần (từ 05/07/2021 đến 04/08/2021). Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số sinh viên: 448, số lớp: 2****Học kỳ 7: 18 tuần** (07/09/2020 đến 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	3	45			Thi	
2.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
4.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
5.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	20	10	183	10	420		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).
- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường (buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
14/09/2020-26/09/2020	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Y học gia đình
28/09/2020-10/10/2020				Ung thư ĐC
12/10/2020-24/10/2020	Y học gia đình	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III
26/10/2020-07/11/2020	Ung thư ĐC			
09/11/2020-21/11/2020	Ngoại bệnh lý III	Ung thư ĐC	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV
23/11/2020-05/12/2020		Y học gia đình		
07/12/2020-19/12/2020	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư ĐC	Nội bệnh lý III
21/12/2020-02/01/2021			Y học gia đình	

Học kỳ 8: 17 tuần (25/01/2021 đến 05/06/2021)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	270	Thi	
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	270	Thi	
3.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	2	30	14	630		

*** Học phần Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:**

Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:

- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Phụ sản CT, BV Nhi đồng CT và BV Trường từ ngày 22/02/2021 đến ngày 29/05/2021.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

- Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

Lâm sàng tổng hợp:

- Từ ngày 18/05/2020-23/05/2020: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Từ ngày 25/05/2020-06/06/2020: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Ngày thi: Dự kiến từ 14/06/2021 – 19/06/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHCT⁴¹, YHCT⁴², YHCT⁴³, YHCT⁴⁴
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K34: 203308A
- + Năm thứ hai-K33: 193308A
- + Năm thứ ba-K32: 183308A
- + Năm thứ tư-K31: 173308A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024, K34)****Tổng số SV (dự kiến): 40, số lớp SV chuyên ngành: 1***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 16 tuần** (19/10/2020 – 06/02/2021, có 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
7.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	15	237	4	120		

Học kỳ 2: 18 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Trung văn cơ bản	3	3	45			Thi	
2.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
3.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8	7	105	1	45	Thi	<i>Học trong hè</i>
	Tổng cộng	28	22	336	6	195		

Ghi chú:

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV: 33, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 21 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý luận cơ bản YHCT I	3	3	45			Thi	
5.	Thực vật dược	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	11	180	8	300		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	26/11/2020 – 21/11/2020	23/11/2020 – 19/12/2020
YHCT K33	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	YHCT cơ sở	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			Thi	
7.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			Thi	
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	19	11	186	8	330		

Ghi chú:

- Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	YHCT K33
08/03/2021 – 03/04/2021	YHCT cơ sở
05/04/2021 – 01/05/2021	Ngoại cơ sở II
03/05/2021 – 29/05/2021	Nội cơ sở II

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHCT I	4	2	30	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý YHCT	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5.	Thuốc YHCT	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	10	156	8	300		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
02/11/2020-28/11/2020	Nội bệnh lý YHCT I	Ngoại bệnh lý YHCT
30/11/2020-26/12/2020	Ngoại bệnh lý YHCT	Nội bệnh lý YHCT I

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Châm cứu học	4	2	36	2	60	Thi	
2.	Nội bệnh lý YHCT II	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thực tập cộng đồng (YHCT)	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	8	162	10	405		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT II tại BV Y học cổ truyền Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.

Thực tập cộng đồng (YHCT) cả ngày từ ngày 08/03/2021 đến 20/03/2021 do khoa YTCC phụ trách.

Nhóm	1	2
22/02/2021 - 06/03/2021	Da liễu	Lao
08/03/2021 - 20/03/2021	<i>Nghỉ (Thực tập cộng đồng)</i>	
22/03/2021 - 03/04/2021	Lao	Da liễu
05/04/2021 - 17/04/2021	Nội bệnh lý YHCT II	Thần kinh
19/04/2021 - 01/05/2021		Tâm thần
03/05/2021 - 15/05/2021	Thần kinh	Nội bệnh lý YHCT II
17/05/2021 - 29/05/2021	Tâm thần	

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số sinh viên: 51, số lớp: 1****Học kỳ 7: 18 tuần** (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2.	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
3.	Da liễu YHCT	1	1	15			Thi	
4.	Phương tễ	2	2	30			Thi	
5.	Bệnh học ngũ quan	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
9.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	13	198	5	225		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập buổi sáng:

- Thực tập Bệnh học lão khoa YHCT tại bệnh viện ĐKTU.
- Thực tập Bệnh học ngũ quan tại BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại khoa Nhiễm BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường.
-

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
19/10/2020 – 31/10/2020	Bệnh học ngũ quan	Bệnh học lão khoa YHCT
02/11/2020 – 14/11/2020	Bệnh học lão khoa YHCT	Bệnh học ngũ quan
16/11/2020 – 28/11/2020	Truyền nhiễm	Ung thư đại cương
30/11/2020 – 12/12/2020	Phục hồi chức năng	Truyền nhiễm
14/12/2020 – 26/12/2020	Ung thư đại cương	Phục hồi chức năng

Học kỳ 8: 19 tuần (03/02/2020 – 02/05/2020, có 2 tuần dự trữ, 1 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Nhi khoa YHCT	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Châm cứu	4	1	18	3	135	Thi	Chọn một trong hai học phần
4.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	Thi	
5.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
6.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	6	96	10	450		

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Nhi khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ và BV ĐKTU do bộ môn Y học cổ truyền khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
08/03/2021 – 20/03/2021	Phụ sản YHCT	Nhi khoa YHCT
22/03/2021 – 03/04/2021	Nhi khoa YHCT	Phụ sản YHCT
05/04/2021 – 15/05/2021	Định hướng cơ bản chuyên khoa	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy hoặc Y liên thông.

4. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Bệnh học Nội – Nhi YHCT, Bệnh học Ngoại khoa YHCT, Bệnh học Sản phụ khoa YHCT, Điều trị YHCT).

- Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

Lâm sàng tổng hợp:

- Bộ môn Y học cổ truyền tổ chức bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng cho sinh viên. Sinh viên thực hành tại khoa sinh viên bốc thăm. Bộ môn Y học cổ truyền có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Hình thức thi lâm sàng:

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án.

+ Bộ môn thành lập bàn hỏi thi lâm sàng.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: D⁴1, D⁴2, D⁴3, D⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K34: 203303A
- + Năm thứ hai-K33: 193303A
- + Năm thứ ba-K32: 183303A
- + Năm thứ tư-K31: 173303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2020–2024 - K34)

Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1

*** Chương trình dự kiến:**

Học kỳ 1: 18 tuần (05/10/2020 – 06/02/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Triết học Mác-Lênin	2	2	30				
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Dân số - Truyền thông và GD sức khoẻ	2	2	36			Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	13	10	165	5	180		

Học kỳ 2: 18 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
2.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Vì sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	13	205	3	90		

Ghi chú:

Học cùng chương trình đào tạo với Dược hệ chính quy. Tùy theo kết quả miễn giảm học phần khi nhập học mà sinh viên chọn các học phần phù hợp.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2020–2023, K33)****Tổng số SV: 3, số lớp SV chuyên ngành: 1***** Chương trình dự kiến, tổ chức lớp học chung với Dược học chính quy****Học kỳ 3: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	11	180	6	180		

Học kỳ 4: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
2.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			Thi	
3.	Dược lý I	2	2	36			Thi	
4.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	Thi	
5.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	Thi	
6.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	21	13	186	8	240		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2018–2022 - K32)

Tổng số SV: 24, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 5: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lý II	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Hóa Dược II	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Bào chế và Công nghệ dược II	4	2	30	2	60	Thi	
5.	Kiểm Nghiệm Dược Phẩm I	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Thực hành dược khoa	2			2	60	Thi	
7.	Pháp chế dược	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	10	192	9	270		

Học kỳ 6: 23 tuần (25/01/2021 – 03/07/2021, có 2 tuần nghỉ Tết, 3 tuần ôn thi và thi),

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	Thi	
2.	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	45			Thi	
3.	Kiểm Nghiệm Dược Phẩm II	2	1	18	1	30	Seminar	
4.	Độc Chất Học	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Quản lý và kinh tế dược	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Một số dạng thuốc đặc biệt	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	9	183	8	240		

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2017–2021 - K31)

Tổng số sinh viên: 57, số lớp 1

Học kỳ 7: 21 tuần (07/09/2020 – 23/01/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 1	4	2	30	2	60		SV chọn nhóm định hướng, mỗi nhóm gồm 3 học phần. Nhóm 1 thi, nhóm 2 báo cáo Seminar
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 2	4	2	30	2	60		
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 3	4	2	30	2	60		
4.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			Thi	
	Tổng cộng	16	8	150	6	180		

Ghi chú:

Sinh viên chọn một trong hai nhóm học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

TT	Học phần	TC	LT	TT
NHÓM 1: QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG THUỐC - DƯỢC LÂM SÀNG				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc dược	4	2	2
NHÓM 2: SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THUỐC - DƯỢC LIỆU - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	2
Tổng cộng		12	6	6

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Dược hệ chính quy.

4. Cuối khóa học

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) dưới hình thức trắc nghiệm gồm các nội dung:

- + Phần cơ sở ngành: Hóa dược, Dược lý
- + Phần chuyên môn: Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.

Ngày thi (dự kiến): 04/01/2021 – 09/01/2021.

Thi lần 2 (dự kiến): 25/01/2021 – 30/01/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
DƯỢC HỌC (LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG) HỆ LIÊN THÔNG
CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2020-2021**

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: DUỢC³¹

+ Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

Năm thứ nhất – K34: 203303C

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2020–2023 - K34)

Tổng số SV (dự kiến): 30, số lớp SV chuyên ngành: 1

*** Chương trình đào tạo dự kiến:**

Học kỳ 1: 18 tuần (05/10/2020 – 06/02/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
3.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30		
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	11	180	5	120		

Học kỳ 2: 18 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
3.	Vì sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	16	11	171	5	150		

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Dược học hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHDP⁴¹
- + Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K34: 203304A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024 - K34)****Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 18 tuần** (05/10/2020 – 06/02/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			Thi	
7.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	15	237	4	120		

Học kỳ 2: 18 tuần (22/02/2021 – 03/07/2021, có 3 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
7.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
9.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
10.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
11.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
12.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
13.	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8	7	105	1	45	Thi	Học trong hè
	Tổng cộng	26	19	291	7	225		

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Y học dự phòng hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

14. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: ĐD⁴¹, ĐD⁴², ĐD⁴³
- + Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K34: 203305A, 203305B, 203305C
- + Năm thứ hai – K33: 193305A
- + Năm thứ ba – K32 : 183305A (CT), 183305B (BL), 183305T (TN)

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2023 - K34)****Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 3****Học kỳ 1: 10 tuần** (05/10/2020 - 12/12/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	12	12	180				

Học kỳ 2: 10 tuần (22/02/2021 - 01/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Kỹ năng giao tiếp trong TH điều dưỡng	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe- Nâng cao SK và hành vi con người	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	13	11	180	2	60		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2022, K33)****Tổng số sinh viên: 34, số lớp: 1****Học kỳ 3: 11 tuần** (16/11/2020 - 30/01/2021, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Pháp luật - Tổ chức y tế	1	1	18			Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	11	7	144	4	90		

Học kỳ 4: 11 tuần (19/04/2021 - 03/07/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng nội	5	2	30	3	135	Thi	
2.	Điều dưỡng ngoại	5	2	30	3	135	Thi	
3.	Điều dưỡng lão khoa	1	1	15			Thi	
4.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	8	120	6	270		

Ghi chú:

Chia 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa (Vòng đầu thực tập buổi sáng, **vòng thứ 2 thực tập sáng chiều**):

- Thực tập Điều dưỡng Ngoại tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường.
- Thực tập Điều dưỡng Nội tại BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.

Các lớp mở tại tỉnh thực tập tại tỉnh.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	Buổi	1	2
26/04/2021 đến 05/06/2021	Sáng	Điều dưỡng nội	Điều dưỡng ngoại
07/06/2021 đến 26/06/2021	Sáng+chiều	Điều dưỡng ngoại	Điều dưỡng nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2021, K32)****Tổng số sinh viên: 81, có 3 lớp mở tại các tỉnh:*****Cần Thơ (28 SV), Bạc Liêu (26 SV), Tây Ninh (27 SV)*****Học kỳ 5: 11 tuần (07/09/2020 - 21/11/2020, có 02 tuần ôn và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng sản phụ khoa	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng nhi	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng Lao - Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	13	7	105	6	270		

Ghi chú:

Thực tập hai buổi sáng chiều:

- Thực tập Điều dưỡng sản phụ khoa tại BV phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm tại khoa truyền nhiễm BV ĐK TƯ Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng nhi tại BV Nhi Đồng.
- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng Lao - Tâm thần tại BV Lao, BV Tâm thần Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1
28/09/2020-03/10/2020	Điều dưỡng nhi
05/01/2020-10/10/2020	
12/10/2020-17/10/2020	Điều dưỡng sản phụ khoa
19/10/2020-24/10/2020	Điều dưỡng truyền nhiễm
26/10/2020-31/10/2020	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
02/11/2020-07/11/2020	Điều dưỡng Lao - Tâm thần

Học kỳ 6: 11 tuần (22/02/2021 – 08/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	7	117	10	450		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập bệnh viện vào buổi sáng:

- Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại: 2 tuần tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTƯ Cần Thơ. (nhóm 1, 2 có thể đi 3 tuần).

- Điều dưỡng phục hồi chức năng: 2 tuần tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1
01/03/2021-27/03/2021	Điều dưỡng phục hồi chức năng
29/03/2021-10/04/2021	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại
12/04/2020-24/04/2021	Điều dưỡng cộng đồng (sáng chiều)

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 10/05/2021 đến ngày 12/06/2021 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.

Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỦ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: GM⁴³

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ ba – K32: 183305G

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2021 - K32)****Tổng số sinh viên: 4, số lớp: 1****Học kỳ 5: 11 tuần** (07/09/2020 – 21/11/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Kỹ thuật gây mê - hồi sức II	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Gây mê - hồi sức I	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng phụ sản	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng nhi	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Dược gây mê - hồi sức	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	11	6	96	5	210		

Ghi chú:

Cả lớp đi thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Điều dưỡng phụ sản tại bệnh viện phụ sản Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng nhi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Gây mê hồi sức I tại khoa Gây mê hồi sức bệnh viện ĐKTU Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

14/09/2020 đến 26/09/2020	28/09/2020 đến 10/10/2020	12/10/2020 đến 07/11/2020
Điều dưỡng phụ sản	Điều dưỡng nhi	Gây mê - hồi sức I

Học kỳ 6: 11 tuần (19/04/2021 - 03/07/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Gây mê - hồi sức III	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Gây mê - hồi sức II	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	7	121	10	450		

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TƯ Cần Thơ từ ngày 01/03/2021 đến 13/03/2021.

- Thực tập Gây mê hồi sức II-III tại khoa Gây mê hồi sức BV ĐKTU Cần Thơ và BV Trường từ ngày 15/03/2021 đến ngày 24/04/2021.

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 10/05/2021 đến ngày 12/06/2021 do bộ môn Gây mê Hồi sức khoa Y phụ trách.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung gồm Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi và Gây mê hồi sức.

Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: PS⁴¹, PS⁴², PS⁴³

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K34: 203305P

+ Năm thứ hai - K33: 193305P

+ Năm thứ ba - K32: 183305P (CT), 183305P1 (BL), 183305P2 (TN)

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2023, K34)****Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 10 tuần** (05/10/2020 - 12/12/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	12	12	180				

Học kỳ 2: 10 tuần (22/02/2021 - 01/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe- Nâng cao SK và hành vi con người	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	13	11	180	2	60		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2022 - K33)****Tổng số SV: 12, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 11 tuần** (16/11/2020 - 30/01/2021, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dịch tễ học	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Pháp luật - Tổ chức y tế	1	1	18			Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	30			Thi	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Điều dưỡng cơ sở	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	11	7	138	4	90		

Học kỳ 4: 11 tuần (19/04/2021 - 03/07/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2.	Điều dưỡng nội	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng ngoại	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	14	9	150	5	210		

Ghi chú:

Cả lớp đi thực tập tuần tự tại BV:

- CS bà mẹ trước đẻ tại 2 BV: BV Phụ sản Cần Thơ và BV Trường.

- Thực tập Điều dưỡng Nội, Ngoại, HSCC các BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1
26/04/2021 – 08/05/2021	Điều dưỡng nội
10/05/2021 – 22/05/2021	Điều dưỡng ngoại
24/05/2021 – 05/06/2021	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
07/06/2021 – 19/06/2021	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước đẻ

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2021 - K32)****Tổng số sinh viên: 21, có 3 lớp mở tại các tỉnh:****Cần Thơ (21 SV), Bạc Liêu (20 SV), Tây Ninh (10 SV)****Học kỳ 5: 11 tuần** (07/09/2020 - 21/11/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Điều dưỡng phụ khoa	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng nhi	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Dân số - KHHGD - SKSS	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	11	8	72	5	315		

Ghi chú:Thực tập lâm sàng 2 buổi **sáng và chiều**

- Thực tập Chăm sóc bà mẹ trong đẻ, Điều dưỡng phụ khoa tại 2 BV: BV Phụ sản Cần Thơ và BV Trường.

- Thực tập Điều dưỡng nhi tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1
28/09/2020-10/10/2020	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong đẻ
12/10/2020-24/10/2020	Điều dưỡng nhi
26/10/2020-07/11/2020	Điều dưỡng phụ khoa

Học kỳ 6: 11 tuần (22/02/2021 - 08/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Truyền thông tư vấn KHHGD	3	1	15	2	60	Thi	
3.	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Chăm sóc sản phụ sau mổ	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	7	114	12	510		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập buổi sáng tại 3 BV: BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1
01/03/2021 – 27/03/2021	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ
29/03/2021 – 24/04/2021	Chăm sóc sản phụ sau mổ

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 10/05/2021 đến ngày 12/06/2021 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

17. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỦ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC, NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN⁴¹, XN⁴², XN⁴³

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K34 : 203307X
- Năm thứ hai-K34 : 193307X
- Năm thứ ba-K32 : 183307X

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020–2024, K34)****Tổng số SV (dự kiến): 30, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 10 tuần** (05/10/2020 - 12/12/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	2	2	30			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	2	2	30			Thi	
5.	Vật lý và Lý sinh	2	2	30			Thi	
6.	Mô phôi	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	11	11	165				

Học kỳ 2: 10 tuần (22/02/2021 - 01/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Y học quân sự	1	1	15			Thi	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vì sinh I	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	14	10	150	4	120		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV: 12, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 3: 11 tuần** (16/11/2020 - 30/01/2021, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	1	1	18			Thi	
2	Dược lý	1	1	18			Thi	
3	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	15			Thi	
4	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	Thi	
5	Hoá sinh II	4	2	30	2	60	Thi	
6	Vì sinh II	3	1	15	2	60	Thi	
	Tổng cộng	13	7	105	6	180		

Học kỳ 4: 11 tuần (19/04/2021 - 03/07/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	Thi	
3	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
4	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2	1	15	1	30	Thi	
5	An toàn xét nghiệm sinh học và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	12	7	111	5	150		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số sinh viên: 25, số lớp: 1****Học kỳ 5: 11 tuần** (07/09/2020 – 21/11/2020, có 02 tuần ôn và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	Thi	
2	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			Thi	
3	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			Thi	
4	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	Thi	
5	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Vi sinh- Ký sinh	3			3	135	Thi	
6	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	13	7	69	6	360		

Ghi chú:

- Thực hành Vi sinh-Ký sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 28/09/2020 đến ngày 17/10/2020 tại BV Trường, BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Hoá sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 19/10/2020 đến ngày 07/11/2020 tại BV Trường, BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

Học kỳ 6: 11 tuần (22/02/2021 – 08/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	Thi	
2	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	Thi	
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	5	1	18	4	180	Thi	
4	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	BC	HP ĐK
5	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	5	81	12	525		

Ghi chú:

- Thực hành Xét nghiệm tế bào hai buổi sáng chiều từ ngày 15/03/2021 đến ngày 27/03/2021 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn hai buổi sáng chiều từ ngày 29/03/2021 đến ngày 24/04/2021 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN**Chọn 1 trong 4 chuyên khoa sau**

TT	Tên học phần
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 10/05/2021 đến ngày 12/06/2021 do bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm khoa ĐD-KTYH phụ trách.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

Ngày thi (dự kiến): 14/06/2021 – 19/06/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 05/07/2021 – 10/07/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2020-2021

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD²1, ĐD²2

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ hai - K34: 203305C
- Năm thứ hai - K33: 193305C

3. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2020-2022, K34)****Tổng số SV (dự kiến): 8, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 14 tuần (05/10/2020 – 16/12/2020, có 2 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
2.	Giải phẫu	2	2	30			Thi	
3.	Sinh lý	2	2	30			Thi	
4.	Điều dưỡng nội	6	2	30	4	180	Thi	
	Tổng cộng	12	8	120	4	180		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng nội buổi sáng từ ngày 05/10/2020 đến ngày 28/11/2020.

Học kỳ 2: 12 tuần (22/02/2021 – 15/05/2021, có 2 tuần ôn thi và thi)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dinh dưỡng và tiết chế	1	1	15			Thi	
2.	Sức khỏe môi trường	1	1	15			Thi	
3.	Điều dưỡng Ngoại	6	2	30	4	180	Thi	
4.	Điều dưỡng nhi	6	2	30	4	180	Thi	
	Tổng cộng	14	6	90	8	360		

Ghi chú:

Học lý thuyết 2 tuần đầu (từ ngày 22/02/2021 đến 06/03/2021)

Thực tập lâm sàng **2 buổi sáng và chiều:**

- Điều dưỡng sản phụ khoa từ ngày 08/03/2021 đến ngày 03/04/2021.

- Điều dưỡng nhi từ ngày 05/04/2021 đến ngày 01/05/2021

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2019–2021, K33)****Tổng số SV: 18, số lớp: 1****Học kỳ 3: 14 tuần (07/09/2020 – 12/12/2020, có 2 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Điều dưỡng lão khoa	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Điều dưỡng phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Thực tế	6			6		BC	ĐK
6.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	6			6		Thi	
	Tổng cộng	24	10	75	8	360		

Ghi chú:

Học lý thuyết 3 tuần đầu (từ ngày 07/09/2020 đến 26/09/2020).

Cả lớp thực tập lâm sàng Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực, Điều dưỡng truyền nhiễm, Điều dưỡng lão khoa, Điều dưỡng phục hồi chức năng 2 buổi **sáng và chiều** từ ngày 30/09/2020 đến ngày 16/11/2020.

- Thực tập Phục hồi chức năng từ ngày 28/09/2020 đến 03/10/2020.
- Thực tập Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực từ 05/10/2020 đến 17/10/2020
- Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm từ 19/10/2020 đến 31/10/2020
- Thực tập Điều dưỡng lão khoa từ 02/11/2020 đến 14/11/2020

Thực tế và ôn thi Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp từ ngày 30/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Cuối khóa học

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (6 TC) gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi từ ngày 30/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Ngày thi (dự kiến): 04/01/2021-09/01/2021.

Ngày thi lần 2 (dự kiến): 25/01/2021 – 30/01/2021.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên